



HOẠT ĐỘNG DU LỊCH DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG TẠI XÃ QUẢNG LỢI, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Hoàng Dũng Hà^{1,*}, Nguyễn Quang Tân², Nguyễn Văn Huế¹, Dương Ngọc Phước¹,
Lê Chí Hùng Cường¹, Nguyễn Văn Chung¹, Cao Thị Thuyết¹

¹ Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế, 102 Phùng Hưng, Huế, Việt Nam

² Trường Đại học Okayama, 1-1-1 Tsushima-naka, Kita, Okayama, Nhật Bản

* Tác giả liên hệ: Hoàng Dũng Hà <hoangdungha@hueuni.edu.vn>
(Ngày nhận bài: 28-4-2023; Ngày chấp nhận đăng: 31-5-2023)

Tóm tắt. Nghiên cứu được thực hiện tại điểm du lịch đầm phá Tam Giang, xã Quảng Lợi, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chúng tôi tập trung (1) xem xét thực trạng phát triển du lịch cộng đồng (DLCĐ) tại xã Quảng Lợi trên quan điểm của du khách và chủ thể dịch vụ DLCĐ; (2) xác định các vấn đề chính và đề xuất giải pháp cải tiến mô hình phát triển hoạt động DLCĐ tại địa phương. Chúng tôi áp dụng phương pháp nghiên cứu hành động có sự tham gia, phỏng vấn 32 hộ tham gia trực tiếp vào DLCĐ tại địa phương và 93 khách du lịch sử dụng và trải nghiệm các dịch vụ của DLCĐ tại địa điểm nghiên cứu và đại diện các bên liên quan để phân tích rõ hiệu quả của việc đổi mới phát triển dịch vụ DLCĐ. Kết quả cho thấy vấn đề lớn nhất của mô hình DLCĐ tại Quảng Lợi nằm ở việc xây dựng cơ chế vận hành và chia sẻ lợi ích giữa các bên tham gia, đặc biệt là trong cộng đồng địa phương. Chúng tôi đã đánh giá được tiềm năng và hạn chế của các dịch vụ và tour mới đưa vào vận hành trong thời gian gần đây. Đây là cơ sở để cải tiến mô hình DLCĐ tại Quảng Lợi hiệu quả hơn trong tương lai.

Từ khoá: Tam Giang, Quảng Lợi, du lịch cộng đồng, du lịch đầm phá, Thừa Thiên Huế

Community-based tourism activities at Quang Loi commune, Thua Thien Hue province

Hoang Dung Ha^{1,*}, Nguyen Quang Tan², Nguyen Van Hue¹, Duong Ngoc Phuoc¹,
Le Chi Hung Cuong¹, Nguyen Van Chung¹, Cao Thi Thuyet¹

¹ University of Agriculture and Forestry, Hue University, 102 Phung Hung St., Hue, Vietnam

² Okayama University, 1-1-1 Tsushima-naka, Kita, Okayama, Japan

* Correspondence to Hoang Dung Ha <hoangdungha@hueuni.edu.vn>
(Submitted: April 28, 2023; Accepted: May 31, 2023)

Abstract. The study was conducted at the Tam Giang – Quang Loi ecotourism site in Thua Thien Hue province. Its primary objectives are twofold: (1) to examine the current status of community-based tourism (CBT) development at Quang Loi commune, considering the perspectives of both tourists and CBT service providers, and (2) to identify key issues and propose solutions to enhance the local CBT development model. We employed an action research methodology involving the active participation of 32 households directly engaged in CBT activities at the local level. Additionally, we interviewed 93 tourists benefiting and experiencing the CBT services at the site and representatives from relevant stakeholders. These efforts aimed to analyse the effectiveness of innovative approaches in CBT service development. The findings shed light on the primary challenge facing the CBT model in Quang Loi, which pertains to establishing operational mechanisms and the equitable distribution of benefits among stakeholders, particularly the local community. Furthermore, we evaluated the potential and limitations of recently introduced services and tours, thereby laying a foundation for more impactful improvements in the CBT model at Quang Loi in the future.

Keywords: Tam Giang, Quang Loi, community-based tourism, ecotourism, Thua Thien Hue

1 Đặt vấn đề

Du lịch dựa vào cộng đồng (DLCĐ) là khái niệm xuất hiện khá lâu và được đề cập tới nhiều kể từ sau Hội nghị thượng đỉnh Trái đất tổ chức tại Rio De Janero vào năm 1992 [1]. Về cơ bản, DLCĐ có mối liên hệ chặt chẽ với du lịch bền vững, được coi như giải pháp để giải quyết mâu thuẫn giữa bảo vệ môi trường và nhu cầu phát triển của địa phương [2, 3]. Vì thế, DLCĐ có vai trò nhiều mặt với mục tiêu cải thiện chất lượng cuộc sống cho người dân thông qua tối ưu hóa lợi ích kinh tế địa phương, bảo vệ môi trường tự nhiên và xã hội, đồng thời cung cấp trải nghiệm chất lượng cao cho du khách [4]. Về cơ bản, DLCĐ lấy cộng đồng làm trung tâm của mọi hoạt động [5, 6].

Ở các nước đang phát triển, DLCĐ thường được áp dụng như một phương tiện để phát triển nông thôn tại vùng xa [7, 8]. Sự khởi đầu của DLCĐ bắt đầu từ những năm cuối thế kỷ XX, khi DLCĐ được cho là một lựa chọn thay thế cho người dân nông thôn và là một công cụ khả thi để đa dạng hoá sinh kế, xóa đói giảm nghèo, mang lại cơ hội bảo tồn thiên nhiên và phát triển kinh tế nông thôn [8, 9]. Vì những lợi ích này, nhiều sáng kiến du lịch dựa vào cộng đồng đã trở thành các dự án phát triển cộng đồng ở các quốc gia đang phát triển trong đó có Việt Nam [10]. Trong suốt nhiều năm, tại Việt Nam, một số lượng đáng kể các mô hình DLCĐ đã hình thành và phát triển tại nhiều địa phương nhằm phát huy những lợi thế tự nhiên và xã hội, thông qua đó tạo điều kiện thuận lợi cho việc bảo tồn những giá trị văn hoá truyền thống của các cộng đồng địa phương [6, 9].

Thừa Thiên Huế là địa phương có nhiều tiềm năng và lợi thế phát triển DLCĐ [11], với cảnh quan thiên nhiên kỳ thú, bản sắc văn hóa, phong tục truyền thống của vùng đất cố đô đang được gìn giữ, bảo tồn và phát huy khá nguyên vẹn [8, 10, 12]. Du lịch dựa vào cộng đồng ở địa phương bắt đầu hình thành vào đầu những năm 2000, tại một số địa bàn như ở Thôn Dỗi (Nam Đông), Làng Cổ Phước Tích (Phong Điền), Cầu Ngói Thanh Toàn (Hương Thủy), Thủy Biểu (Tp. Huế), Ngụ Mỹ Thạnh (Quảng Điền), Gành Lãng (Phú Lộc). Tuy nhiên, sự phát triển mô hình DLCĐ trên địa bàn tỉnh vẫn còn chậm, chưa tương xứng với tiềm năng; lượng khách đến Thừa Thiên Huế tham gia DLCĐ còn khá khiêm tốn [13]. Do đó, nhiều điểm DLCĐ hoạt động khó khăn và cầm chừng [14].

Xã Quảng Lợi, huyện Quảng Điền tỉnh Thừa Thiên Huế, là điểm đến du lịch được đánh giá là có tiềm năng phát triển tốt, đặc biệt là dịch vụ DLCĐ nhờ có tài nguyên thiên nhiên, đời sống văn hoá cộng đồng địa phương phong phú và đã có nhiều năm được đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng du lịch khá đồng bộ [11]. Tài nguyên du lịch đặc trưng ở Quảng Lợi bao gồm vùng đầm phá Tam Giang diện tích lớn (1.260 ha) có rừng ngập mặn tập trung (45 ha) và phân tán (12 ha) và phong phú hoạt động sinh kế canh nông, sông nước truyền thống và thủ công mỹ nghệ. Phát triển DLCĐ tại cộng đồng Tam Giang – Quảng Lợi cũng đã mở hướng đi mới trong phát huy giá trị văn hóa truyền thống, kết nối thêm các tua, tuyến du lịch góp phần bảo tồn các hệ sinh thái đầm phá đồng thời cải thiện đời sống của cộng đồng trên địa bàn một cách mạnh mẽ [11].

Mặc dù hình thành từ sớm nhưng xã Quảng Lợi chưa thu hút được nhiều khách du lịch đến tham quan, trải nghiệm và lưu trú tại các điểm du lịch trên địa bàn. Thực tế du lịch còn hạn chế so với tiềm năng phát triển của nó, một phần do sự phát triển tự phát, loại hình dịch vụ nghèo nàn, hình thức tổ chức và vận hành chưa hiệu quả [11]. Trong thời gian gần, được sự hỗ trợ của chính quyền và một số bên liên quan, DLCĐ tại Quảng Lợi đã có những thay đổi và cải tiến dịch vụ hướng đến đa dạng hoá sản phẩm, nâng cao chất lượng dịch vụ. Tuy nhiên, việc đổi mới chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển. Thực tế, các tua, dịch vụ mới chưa thực sự phát huy được tiềm năng để mang lại hiệu quả như kỳ vọng.

Trong bối cảnh đó, nghiên cứu "Đánh giá các hoạt động du lịch dựa vào cộng đồng tại xã Quảng Lợi, tỉnh Thừa Thiên Huế", được tiến hành là cần thiết để đánh giá hiệu quả, định hướng phát triển và tăng cường tương tác cộng đồng trong việc phát triển du lịch. Nghiên cứu này cung cấp thông tin chi tiết về các mặt mạnh và hạn chế của các hoạt động du lịch dựa vào cộng đồng, đồng thời đánh giá tác động của chúng lên môi trường, văn hóa địa phương. Từ đó, chúng tôi đề xuất các biện pháp bảo vệ và phát triển bền vững để đảm bảo lợi ích của cộng đồng và sự phát triển bền vững cho địa phương.

2 Phương pháp

2.1 Phương pháp tiếp cận

Du lịch cộng đồng và chủ thể

Ở Việt Nam, DLCĐ đã được quan tâm nghiên cứu phát triển cùng với hoạt động quy hoạch phát triển du lịch Việt Nam từ những năm 1990, theo đó khái niệm đã được đa số các nhà nghiên cứu và hoạch định chính sách thống nhất. Trong khuôn khổ nghiên cứu này, chúng tôi vận dụng lý thuyết cơ bản của Hausler và Strasdas [15] cho rằng: *“Du lịch cộng đồng là mô hình phát triển du lịch trong đó chủ yếu là người dân địa phương đứng ra phát triển và quản lý. Lợi ích kinh tế có được từ du lịch sẽ đọng lại với nền kinh tế địa phương”* để xác định chủ thể thực sự của hoạt động DLCĐ tại điểm nghiên cứu chính là cộng đồng địa phương; đồng thời, vai trò của cộng đồng trong trường hợp này chỉ mang tính “tham gia” một cách tích cực, có thể được hiểu là *“người dân và cộng đồng sở hữu và vận hành các sản phẩm dịch vụ du lịch dựa vào việc sử dụng tài nguyên đâm phá bao gồm cả tài nguyên sinh thái tự nhiên và tài nguyên văn hóa xã hội”* [4, 7].

Dựa trên cách tiếp cận đó, chúng tôi cho rằng DLCĐ là loại hình du lịch có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với phát triển kinh tế – xã hội nói chung và du lịch bền vững nói riêng đứng từ góc độ hỗ trợ cho công tác bảo tồn tự nhiên và phát triển cộng đồng. Chủ thể của nó, đương nhiên, là những người dân và cộng đồng đang gắn bó trực tiếp với tự nhiên, môi trường và sinh kế có liên quan đến DLCĐ tại địa phương.

Nhận diện vấn đề của DLCĐ

Chúng tôi áp dụng phương pháp nghiên cứu hành động có sự tham gia để đánh giá thực trạng và sự phát triển dịch vụ DLCĐ tại điểm nghiên cứu theo tiến trình giải quyết vấn đề, bao gồm: xác định vấn đề – đánh giá – phát hiện vấn đề chính – đề xuất giải pháp. Khách du lịch và người dân là chủ thể DLCĐ được huy động tham gia xác định và giải quyết vấn đề (*điểm nghẽn*) trong phát triển dịch vụ DLCĐ tại địa phương. Tác nhân tham gia đổi mới DLCĐ cũng đồng thời cung cấp thông tin đánh giá hiệu quả đổi mới/cải tiến sản phẩm DLCĐ để thực hiện mục tiêu nghiên cứu. Các bên liên quan khác đến DLCĐ cũng tham gia nghiên cứu và cung cấp thông tin bao gồm cán bộ địa phương (thôn, xã, huyện), tổ chức cộng đồng, chi hội nghề cá, hợp tác xã (HTX), hộ dịch vụ du lịch, hộ tham gia hoạt động DLCĐ và doanh nghiệp du lịch.

Trong nghiên cứu này “điểm nghẽn” của hoạt động DLCĐ được hiểu là những rào cản, khó khăn hoặc vấn đề mà cộng đồng địa phương gặp phải trong quá trình phát triển và thực hiện các hoạt động DLCĐ. Điểm nghẽn này thường liên quan đến sự tương tác và tham gia của cộng đồng trong quá trình quản lý, hưởng lợi và góp phần vào hoạt động du lịch. Các điểm nghẽn

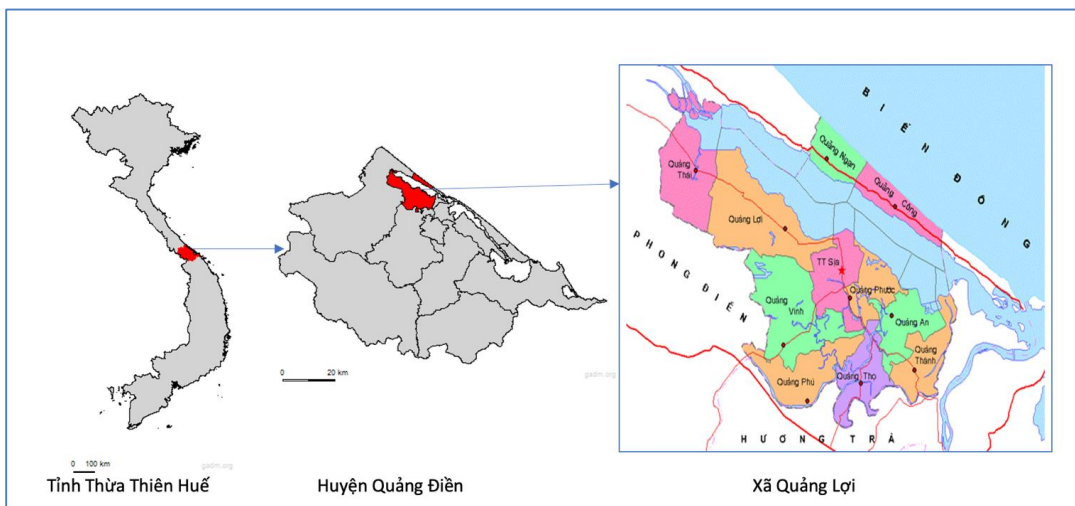
trong DLCĐ có thể bao gồm thiếu tương tác và tham gia, thiếu nguồn lực và kỹ năng và mất cân bằng lợi ích [8, 12, 13].

Để giải quyết các điểm nghẽn trong du lịch cộng đồng, cần thiết phải tăng cường sự tham gia và tương tác của cộng đồng trong quyết định và quản lý du lịch, cung cấp đào tạo và cung cấp nguồn lực và kỹ năng cần thiết cho cộng đồng, đảm bảo sự công bằng và chia sẻ lợi ích từ hoạt động du lịch [12, 13]. Ngoài ra, cần xây dựng các mô hình quản lý DLCĐ có sự tham gia chặt chẽ của cộng đồng và tạo ra các cơ hội kinh doanh và việc làm cho cộng đồng địa phương. Qua đó, DLCĐ có thể phát triển một cách bền vững và mang lại lợi ích cho cả cộng đồng và du khách.

2.2 Thu thập số liệu

Địa điểm nghiên cứu: Nghiên cứu được thực hiện tại xã Quảng Lợi, một địa điểm nổi bật về du lịch đầm phá của huyện Quảng Điền nói riêng và tỉnh Thừa Thiên Huế nói chung (Biểu đồ 1).

Quảng Lợi nằm ở vùng phá Tam Giang, duyên hải miền Trung Việt Nam, với hệ sinh thái đầm phá đa dạng, cảnh quan đẹp và văn hóa độc đáo của người dân địa phương. Nhận thấy tiềm năng phát triển du lịch và nhằm bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa, một số tổ chức, cơ quan chính quyền và cộng đồng đã hợp tác để xây dựng và phát triển mô hình du lịch cộng đồng tại khu vực Tam Giang – Quảng Lợi. Quá trình tìm hiểu và khảo sát cho thấy những nét đặc trưng



Biểu đồ 1. Vị trí địa lý xã Quảng Lợi

Nguồn: Global Administrative Areas (GADM) (2022)

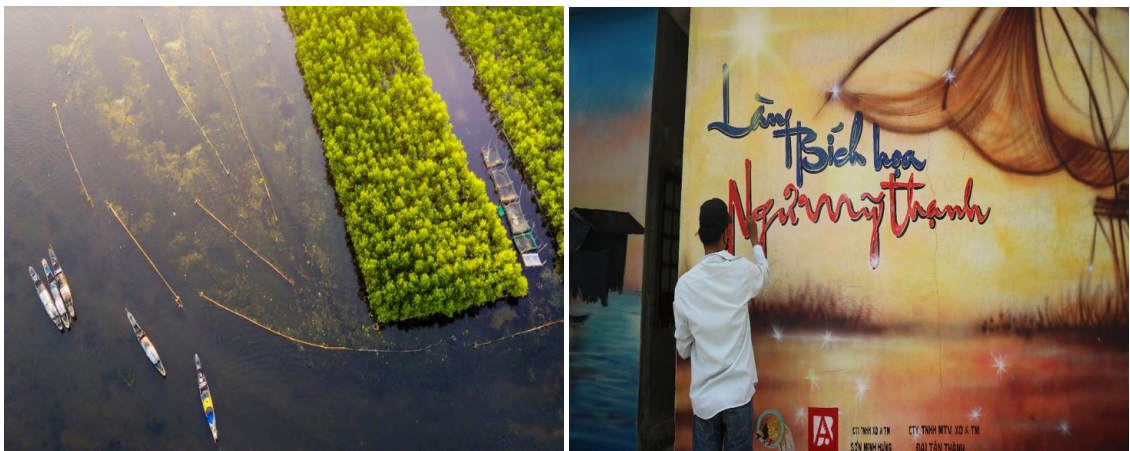
về văn hóa, thiên nhiên và cộng đồng địa phương đã được nhìn nhận và đánh giá cao, đồng thời nhận được sự hỗ trợ tích cực của các trường đại học, các tổ chức phi chính phủ đặc biệt là các doanh nghiệp du lịch đóng trên địa bàn tỉnh.

Đến những năm 2020, mô hình du lịch cộng đồng tại Tam Giang – Quảng Lợi đã được triển khai và phát triển mạnh mẽ. Các hoạt động du lịch cộng đồng đã được tổ chức và quản lý chuyên nghiệp, như trải nghiệm đánh cá, tham quan cánh đồng lúa, làng chài, tham quan di tích văn hóa và thưởng thức ẩm thực địa phương. Các chương trình du lịch cộng đồng tại Tam Giang – Quảng Lợi mang lại trải nghiệm tốt nhất cho du khách, đồng thời tạo cơ hội tương tác với người dân địa phương và hiểu sâu hơn về văn hóa và cuộc sống của họ. Mô hình du lịch cộng đồng tại Tam Giang – Quảng Lợi đã thu hút sự quan tâm và ủng hộ của du khách trong và ngoài nước, góp phần phát triển du lịch bền vững và cung cấp thu nhập cho cộng đồng địa phương (Hình 1).

Dữ liệu thứ cấp: Thu thập các báo cáo kinh tế xã hội của cơ quan quản lý các cấp, các công ty du lịch, báo cáo nghiên cứu để nắm được thực trạng phát triển DLCĐ tại Thừa Thiên Huế. Đặc biệt, tổng hợp các nghiên cứu trong nước và ngoài nước hình thành các lý thuyết, khái niệm và chỉ tiêu cho các nội dung của nghiên cứu.

Dữ liệu sơ cấp: Được thu thập qua phương pháp phỏng vấn người am hiểu/chuyên gia, chủ thể hoạt động du lịch và khách du lịch. Quá trình lựa chọn dung lượng mẫu có thể dựa trên các yếu tố sau:

Tính đại diện: Cần đảm bảo rằng mẫu khảo sát đại diện cho đủ các đối tượng quan trọng trong nghiên cứu. Trong trường hợp này, cần có sự đại diện của các hộ tham gia trực tiếp vào



Hình 1. Nét đẹp điểm đến Tam Giang – Quảng Lợi

Nguồn: <https://dulichhue.info/category/diem-den/quang-loi/>

hoạt động DLCĐ và khách du lịch để có cái nhìn toàn diện về tình hình phát triển và đánh giá hiệu quả của dịch vụ DLCĐ.

Số lượng: Dung lượng mẫu cần đủ lớn để đảm bảo tính đáng tin cậy và đại diện. Trong trường hợp này, dung lượng mẫu bao gồm 32 hộ tham gia trực tiếp vào hoạt động DLCĐ tại địa phương và 93 khách du lịch sử dụng và trải nghiệm dịch vụ DLCĐ tại điểm đến nghiên cứu. Số lượng này được lựa chọn để đảm bảo tính đại diện và cung cấp đủ thông tin để phân tích và đưa ra những kết quả có ý nghĩa.

– *Phương pháp phỏng vấn chuyên gia*

- Mục đích: Tìm hiểu thông tin chi tiết về lịch sử hình thành, phát triển, đổi mới và thực hiện các dịch vụ DLCĐ của địa phương.
- Phương pháp: Tiến hành cuộc phỏng vấn với bốn chuyên gia đến từ Sở Du lịch, UBND huyện Quảng Điền, Đại học Huế và tổ chức phi chính phủ, cùng hai cán bộ quản lý cấp xã, chủ nhiệm hợp tác xã (HTX) DLCĐ và hai người am hiểu cộng đồng tại các điểm nghiên cứu.
- Nội dung phỏng vấn: Tìm hiểu về lịch sử, phát triển và đổi mới của dịch vụ DLCĐ. Khảo sát chính sách phát triển và các quan điểm về phát triển dịch vụ DLCĐ tại Quảng Lợi.

– *Khảo sát 32 hộ tham gia trực tiếp DLCĐ bằng bảng hỏi bán cấu trúc*

- Mục đích: Tìm hiểu các dịch vụ, tua DLCĐ đang triển khai, vai trò và lợi ích của người dân khi tham gia.
- Phương pháp: Sử dụng bảng hỏi bán cấu trúc để thu thập thông tin từ 32 hộ tham gia trực tiếp DLCĐ.
- Nội dung khảo sát: Các câu hỏi liên quan đến các dịch vụ, tua DLCĐ đang được triển khai, vai trò và lợi ích của người dân khi tham gia. Đánh giá tính phù hợp của các dịch vụ, tua đang triển khai với nguồn lực của cộng đồng, hiệu quả kinh tế và thị hiếu của khách du lịch.

– *Khảo sát 93 khách du lịch tham gia sử dụng và trải nghiệm các dịch vụ của DLCĐ tại địa điểm nghiên cứu*

- Mục đích: Đánh giá chất lượng dịch vụ và trải nghiệm của khách du lịch khi tham gia vào các hoạt động DLCĐ tại Quảng Lợi.

- Phương pháp: Sử dụng bảng hỏi đóng với thang đo Likert 5 điểm từ thấp nhất đến cao nhất để thu thập ý kiến đánh giá từ 93 khách du lịch.
- Đối tượng khảo sát: Khách du lịch nội địa trong và ngoài tỉnh.
- Nội dung khảo sát: Các câu hỏi liên quan đến chất lượng dịch vụ và trải nghiệm của khách du lịch khi tham gia vào các hoạt động DLCĐ tại Quảng Lợi.

Nghiên cứu chỉ tập trung vào khách du lịch nội địa do thời điểm nghiên cứu triển khai diễn ra ngay sau dịch Covid-19 và không có khách du lịch quốc tế tham quan trải nghiệm.

2.3 Xử lý số liệu

Số liệu điều tra được mã hóa và xử lý thống kê trên phần mềm SPSS 25.0. Thông tin định lượng được xử lý thống kê mô tả (descriptive statistics) về trung bình (average), phần trăm (%) và độ lệch chuẩn (standard deviation).

3 Kết quả và thảo luận

3.1 Đặc điểm nhân khẩu học của người được phỏng vấn

Chúng tôi tiến hành điều tra trên hai nhóm đối tượng gồm (1) các hộ tham gia trực tiếp vào hoạt động DLCĐ để đánh giá hiện trạng và (2) nhóm khách du lịch đến trải nghiệm tại Quảng Lợi để đánh giá các dịch vụ DLCĐ. Việc đánh giá hoạt động DLCĐ và thực tế trải nghiệm có sự phụ thuộc vào đặc điểm nhân khẩu học, liên quan đến các yếu tố như giới tính, độ tuổi, nghề nghiệp, trình độ học vấn hay thu nhập. Mỗi đặc điểm riêng biệt của người được phỏng vấn có những tác động hay quyết định khác nhau đến việc lựa chọn và trải nghiệm dịch vụ DLCĐ.

Bảng 1 cho thấy tỷ lệ người tham gia trực tiếp vào các hoạt động DLCĐ là nam (78,13%) nhiều hơn nữ (21,88%). Đây là những người được lựa chọn từ trong cộng đồng, chủ yếu tại các thôn ngư và nông nghiệp, ngoài ra còn có cán bộ HTX địa phương. Nhóm hộ tham gia DLCĐ có sự phân bố đồng đều ở các nhóm tuổi. Tỷ lệ cao nhất là trong nhóm tuổi 35–44, chiếm 37,50% (12 hộ); tiếp theo là nhóm tuổi từ 45 tuổi trở lên, chiếm 34,38% (11 hộ). Nhóm hộ này chủ yếu là ngư dân, chiếm tỷ lệ cao nhất là 75% (24 hộ); tiếp theo là nông dân với 15,63% (5 hộ). Trong nhóm hộ DLCĐ, phần lớn (43,75%) có thu nhập 5–10 triệu đồng/tháng, tiếp theo là nhóm có thu nhập dưới 5 triệu đồng/tháng (37,50%). Đa phần họ đều là người địa phương, có thời gian sinh sống và làm việc lâu năm, là những người có sức khỏe tốt và kinh nghiệm, hiểu biết các đặc điểm tự nhiên, con người và văn hoá địa phương. Tuy nhiên, nhóm người phục vụ DLCĐ có trình độ học vấn khá thấp: có đến 46,88% trong số họ mới chỉ hoàn thành chương trình tiểu học.

Bảng 1. Đặc điểm nhân khẩu học của người được khảo sát

Chỉ tiêu	Hộ tham gia DLCD		Khách du lịch	
	Số lượng (người) (N = 32)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người) (N = 93)	Tỷ lệ (%)
Giới tính				
Nam	25	78,13	53	56,99
Nữ	7	21,88	40	43,01
Độ tuổi				
18–24	4	12,50	15	16,13
25–34	5	15,63	33	35,48
35–44	12	37,50	24	25,81
Từ 45 tuổi trở lên	11	34,38	21	22,58
Nghề nghiệp				
Nông dân	5	15,63	9	9,68
Ngư dân	24	75,00	5	5,38
Cán bộ	2	6,25	15	16,13
Giáo viên			9	9,68
Học sinh, sinh viên	1	3,13	33	35,48
Buôn bán			10	10,75
Nhân viên văn phòng			10	10,75
Khác			2	2,15
Trình độ học vấn				
Tiểu học	15	46,88	5	5,38
Trung học cơ sở	13	40,63	28	30,11
Trung học phổ thông	4	12,50	30	32,26
Cao đẳng, Đại học		0,00	25	26,88
Sau đại học		0,00	5	5,38
Thu nhập (Triệu đồng/tháng)				
<5	12	37,50	15	16,13
5–10	14	43,75	37	39,78
>10–15	6	18,75	26	27,96
>15			5	5,38

Nguồn: phỏng vấn hộ và khách du lịch, 2022

Đối với khách du lịch, tỷ lệ nam và nữ chênh lệch không đáng kể, nhóm tuổi 25–34 chiếm tỷ lệ cao (35,48%) với số lượng lớn là học sinh và sinh viên (35,48%). Đây những người trẻ tuổi yêu thích khám phá thiên nhiên và là đối tượng tiềm năng lớn của các dịch vụ DLCĐ tại Quảng Lợi. Số người là cán bộ, nhân viên văn phòng cũng chiếm tỷ lệ khá cao (16,13 và 10,75%); nhóm khách du lịch này chủ yếu đi theo nhóm nhỏ hoặc gia đình. Trình độ học vấn của khách du lịch là khá cao, cho thấy điểm đến Quảng Lợi thu hút rất nhiều sự quan tâm của du khách có điều kiện kinh tế và học vấn tốt. Sự đa dạng về đặc điểm của khách du lịch ảnh hưởng đến nhu cầu và lựa chọn trong lựa chọn các dịch vụ trải nghiệm tại địa phương.

3.2 Thực trạng hoạt động DLCĐ tại xã Quảng Lợi

Trải qua giai đoạn bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi dịch Covid 19, trong nửa cuối năm 2021 và 2022, Quảng Lợi đã ghi nhận sự thay đổi và phát triển theo hướng đa dạng hoá các dịch vụ du lịch. Việc phát triển thêm các tua, dịch vụ là một trong những lý do thu hút khách du lịch. Theo kết quả phỏng vấn sâu người am hiểu và điều tra hộ, các tua và dịch vụ du lịch đâm phá nổi trội ở Quảng Lợi hình thành và phát triển trong những năm gần đây được nhóm thành bảy tua và dịch vụ chính (được mô tả chi tiết ở Bảng 2), bao gồm: (1) Dịch vụ trò chơi, lễ hội, thể thao; (2) Dịch vụ lưu trú – homestay; (3) Bán hàng và đồ lưu niệm; (4) Dịch vụ ẩm thực “nhà chỗ view phá”; (5) Tua khám phá cộng đồng; (6) Tua thuyền nhỏ tham quan đâm phá; (7) Tua thuyền lớn tham quan đâm phá.

So với thời điểm những năm 2015–2017, khi DLCĐ mới manh nha hình thành tại Quảng Lợi, người địa phương làm tua du lịch còn ít vì các công ty hoàn toàn điều hành và chỉ mời người dân phối hợp khi có nhu cầu. Tuy nhiên, từ năm 2019 cho đến hiện nay, đặc biệt là sau khi dịch bệnh Covid-19 kết thúc, xu hướng của người dân địa phương đã thay đổi. Thông qua các hợp tác xã (HTX) và chính quyền cấp thôn/xã, họ đã mạnh dạn đầu tư, phát triển và mở rộng các dịch vụ du lịch để phục vụ khách du lịch, nhằm đa dạng hóa dịch vụ DLCĐ nhằm nâng cao chất lượng phục vụ và tăng thu nhập cho cộng đồng tham gia.

Tháng 12 năm 2021, HTX dịch vụ DLCĐ Tam Giang – Quảng Lợi chính thức được thành lập với mục đích nhằm đảm bảo các hoạt động du lịch tại xã Quảng Lợi và người dân tham gia vào các hoạt động này một cách có hệ thống. Hiện nay, HTX có một chủ tịch, hai phó chủ tịch và khoảng 40 người dân địa phương đăng ký là thành viên. Hợp tác xã có vai trò quan trọng trong việc (1) *Quản lý và phát triển các dịch vụ du lịch tại điểm đến Tam Giang – Quảng Lợi*. Họ có trách nhiệm xây dựng, quản lý và cung cấp các tua du lịch, trải nghiệm và hoạt động du lịch khác, đồng thời đảm bảo chất lượng và tính bền vững của các dịch vụ này; (2) *Tạo việc làm và cơ hội kinh doanh* cho người dân địa phương. Bằng cách phát triển DLCĐ, họ tạo ra những công việc liên

quan đến dịch vụ du lịch, như hướng dẫn viên du lịch, nhân viên phục vụ, làm thủ công mỹ nghệ, nông sản, và các hoạt động liên quan khác. Điều này góp phần tăng cường thu nhập và cải thiện đời sống của cộng đồng địa phương tại xã Quảng Lợi.

Mặc dù, HTX đã tham gia tích cực vào việc điều hành hoạt động DLCĐ, nhưng do mới thành lập và còn hạn chế về nguồn lực nên vai trò của HTX chưa thực sự nổi bật. Bảng 2 thể hiện chi tiết dịch vụ và tua đang được vận hành tại Quảng Lợi, trong đó một số hoạt động đang tiếp tục được cải tiến và hoàn thiện hơn trong thời gian tới.

Bảng 2. Các hoạt động dịch vụ DLCĐ tại Quảng Lợi đến năm 2022

Tên dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Số hộ dịch vụ	Khách sử dụng (lượt/năm)	Vai trò HTX(*)
Dịch vụ trò chơi, lễ hội, thể thao	Trải nghiệm trò chơi sông nước, hoạt động lễ hội sinh kế thủy sản: Chèo SUP, đập trìa, đổ nò, kéo lưới	3 hộ (14 SUP) Doanh nghiệp du lịch (10 SUP)	3000 lượt	Chưa có vai trò gì đáng kể, chủ yếu là do hộ tự triển khai *
Dịch vụ lưu trú – Homestay	Trải nghiệm hoạt động sinh kế, ăn ở cùng hộ ngư dân đầm phá	4 hộ (10 phòng)	Chưa có khách trong năm do dịch, khách chỉ mới phục hồi lại sau Covid-19	Điều hành Tua, phân công lượt ở lại *
Bán hàng và đồ lưu niệm	Trải nghiệm hoạt động thủ công mỹ nghệ, đan lát ngư cụ, mua đồ lưu niệm	5 hộ làm ngư cụ, 4 hộ đan lát	Đã có trưng bày ở nhà cộng đồng và văn phòng HTX	Điều hành Tua, phân công tham gia **
Dịch vụ ẩm thực “Nhà chỗ view phá”	Tham quan trải nghiệm cảnh quan đầm phá; Rừng ngập mặn và ẩm thực đặc sản thủy hải sản	2 hộ 3 cái, hiện tại đang làm thêm 3 dự kiến hoạt động đầu năm 2023	2000 lượt	Điều hành phân công theo Tua **
Tua khám phá cộng đồng	Check in tham quan và trải nghiệm sinh kế cộng đồng và hoạt động ngành nghề thủ công	1 hộ chủ sản xuất, 1 doanh nghiệp tư nhân, 1 HTX	200 lượt	Điều hành Tua, phân công tham gia **

Tua “Thuyền nhỏ” tham quan đầm phá	Đi thuyền ra phá tham quan trải nghiệm cảnh quan đầm phá; Rừng ngập mặn; Trải nghiệm khai thác thủy sản; Chợ nổi; Trò chơi và ẩm thực đặc sản thủy hải sản.	4 hộ tại Quảng Lợi chuyên (Trong tổng số 12 hộ vẫn có thuyền nhỏ và đôi khi có phục vụ)	700 lượt	Điều hành phân công theo Tua **
Tua “Thuyền lớn” tham quan đầm phá	Đi thuyền ra phá tham quan trải nghiệm cảnh quan đầm phá; Rừng ngập mặn; Hoạt động sinh kế khai thác thủy sản; và ẩm thực đặc sản thủy hải sản	9 hộ tại Quảng Lợi, 3 hộ tại thị trấn Sịa bến đò Côn Tộc	6000 lượt	Điều hành phân công thuyền. Còn vương quy định về kiểm định chất lượng tàu thuyền phục vụ du lịch (chở khách tham quan) ***

Ghi chú: * = Không đáng kể; ** = Quan trọng; *** = Rất quan trọng

Nguồn: Tổng hợp từ kết quả phỏng vấn chuyên gia, người am hiểu và thống kê từ HTX, 2022

Các hoạt động DLCĐ tại Quảng Lợi đã đem lại một số kết quả khả quan như số lượng khách trong mùa du lịch năm 2019 là 80,5 người/ngày nhưng đến năm 2022 đã tăng lên 210 người/ngày. Theo số liệu thống kê của UBND xã thì chỉ trong mùa du lịch ba tháng từ thời điểm bắt đầu mùa du lịch 30/4–1/5 cho đến 2/9, tổng số lượng khách đã là 6000 lượt người. Điều này cho thấy điểm đến du lịch đầm phá Tam Giang – Quảng Lợi ngày càng thu hút khách du lịch từ địa phương và nơi khác đến. Hầu hết các tua và dịch vụ do người dân vận hành đều được du khách trải nghiệm, trong đó phổ biến nhất là tua thuyền nhỏ, thuyền lớn và dịch vụ ẩm thực.

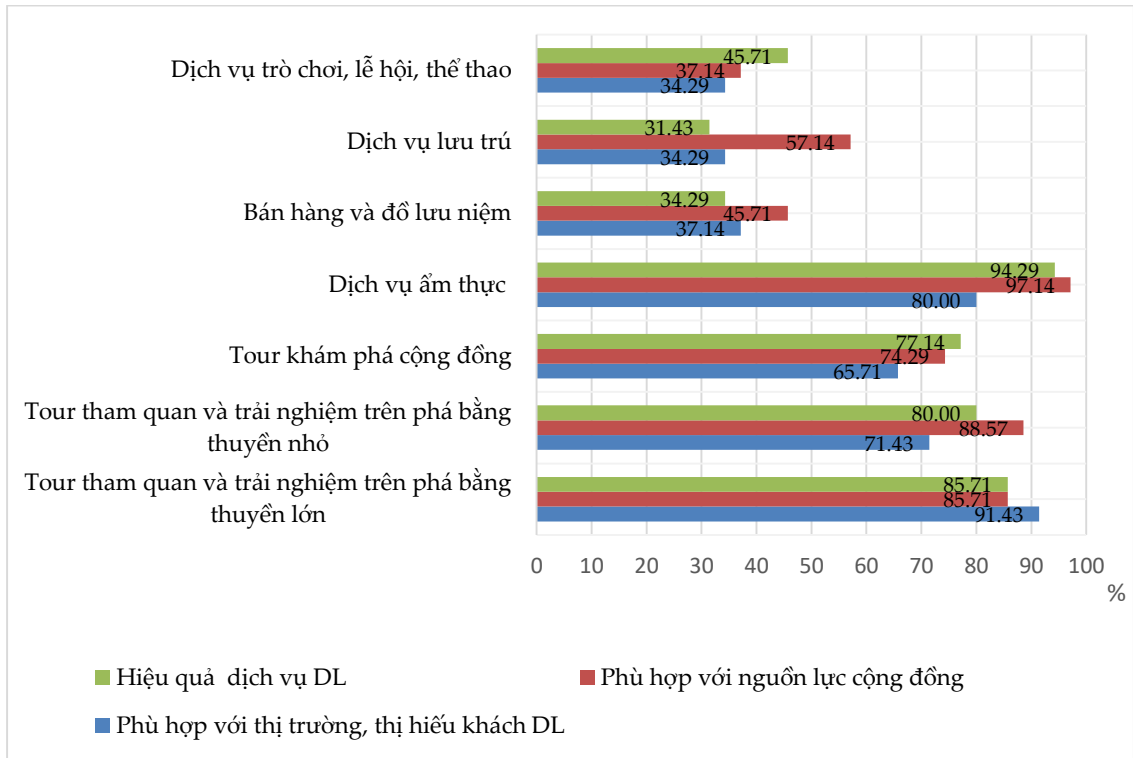
Nhìn chung, mặc dù các hoạt động DLCĐ tại Quảng Lợi được tìm tòi và đổi mới liên tục, nhưng do những đặc thù về tự nhiên và xã hội (và cả chính sách) nên DLCĐ chưa phát huy được tiềm năng. Ví dụ, vào ba tháng mùa mưa trong năm thì lượng khách ít hoàn toàn so với các mùa khác, dẫn đến lượng khách không đều vào các thời điểm quanh năm hay những quy định về vận chuyển khách trên đầm phá cần có kiểm định chất lượng làm hạn chế số thuyền lớn phục vụ.

3.3 Đánh giá các hoạt động DLCĐ tại xã Quảng Lợi

Từ phía người dân địa phương

Chủ thể dịch vụ trong mô hình DLCĐ ở Quảng Lợi chính là người dân địa phương tham gia vào các hoạt động DLCĐ tại các điểm đến. Kết quả phỏng vấn 32 người dân về đánh giá của họ về các loại hình du lịch hiện tại theo ba tiêu chí về hiệu quả dịch vụ phù hợp với nguồn lực cộng đồng, và phù hợp với thị hiếu du khách và thị trường du lịch được trình bày trên Biểu đồ 2. Tại điểm đến, hai loại hình dịch vụ du lịch được người dân đánh giá cao là dịch vụ ẩm thực và các tua tham quan và trải nghiệm trên đầm phá bằng thuyền lớn (theo nhóm lớn); theo sau là các tua tham quan và trải nghiệm trên đầm phá bằng thuyền nhỏ (nhóm nhỏ, cá nhân) và tua khám phá cộng đồng (ví dụ trải nghiệm chợ nổi, chụp ảnh check in).

Về tiêu chí phù hợp với nguồn lực cộng đồng, 97,14% số người dân cho rằng dịch vụ ẩm thực phát huy được điểm mạnh của địa phương vì có đa dạng loại hải sản và thực phẩm đặc trưng như tôm đất, cua, ghe, các loại cá và bánh bột lọc. Hai dịch vụ tiếp theo được người dân đánh giá cao là các tua tham quan và trải nghiệm trên đầm phá bằng thuyền nhỏ (88,57%) và các tua tham quan và trải nghiệm trên đầm phá bằng thuyền lớn (85,71%). Ba loại hình dịch vụ du lịch được người dân đánh giá là chưa phát huy được nguồn lực địa phương lần lượt là dịch vụ lưu trú homestay (57,14%), bán hàng lưu niệm (45,71%) và các dịch vụ lễ hội, trò chơi dân gian (37,14%).



Biểu đồ 2. Đánh giá các dịch vụ DLCD tại Quảng Lợi của chủ dịch vụ (N = 32)

Nguồn: phỏng vấn hộ, 2022

Kết quả tương tự cũng thu được từ tiêu chí phù hợp với thị trường và thị hiếu khách du lịch. Cụ thể, đa số người dân đồng ý rằng dịch vụ ẩm thực và các tua khám phá trên phá và trải nghiệm trên phá là những dịch vụ được đánh giá phù hợp. Trong khi đó, các dịch vụ lưu trú, bán hàng lưu niệm được chính người dân đánh giá là còn nghèo nàn, tự phát, sản phẩm không đa dạng, do đó, vẫn chưa thoả mãn được du khách. Những kết quả này dẫn tới hiệu quả dịch vụ du lịch phụ thuộc vào loại hình du lịch. Trong đó, 94,29% số người dân đồng ý rằng tham gia các hoạt động cung cấp dịch vụ ẩm thực đem lại hiệu quả kinh tế cao. Tiếp theo là các tua tham quan và trải nghiệm trên đầm phá bằng thuyền lớn (85,71%) và các tua tham quan và trải nghiệm trên đầm phá bằng thuyền nhỏ (80%). Ngược lại, dưới 50% đồng ý rằng dịch vụ bán hàng lưu niệm, lưu trú homestay và trò chơi dân gian đem lại hiệu quả kinh tế.

Từ phía khách du lịch

Bên cạnh đánh giá của người tham gia du lịch, chúng tôi tiến hành khảo sát 93 khách du lịch ghé thăm xã Quảng Lợi trong năm 2022. Kết quả đánh giá bằng cách cho điểm từ 1 (rất không

hài lòng) đến 5 (rất hài lòng) về các loại hình dịch vụ du lịch tại các điểm đến xã Quảng Lợi được trình bày ở Bảng 3. Về tần suất sử dụng dịch vụ du lịch, kết quả cho thấy dịch vụ du lịch ẩm thực và tua tham quan và trải nghiệm trên phá bằng thuyền nhỏ được du khách sử dụng nhiều nhất. Trong khi đó, ít nhất là dịch vụ lưu trú và dịch vụ trò chơi lễ hội. Nguyên nhân được cho là dịch vụ lưu trú còn nghèo nàn, chưa đạt chuẩn. Hơn nữa, do cách trung tâm thành phố không xa (khoảng 15 km), do đó, hầu hết khách chỉ trải nghiệm trong ngày. Liên quan đến mức độ hấp dẫn, đa số du khách đánh giá cao về các hoạt động ẩm thực ($2,85 \pm 1,17$), đa dạng, thủy sản địa phương, sạch sẽ và tươi. Tiếp theo sau là tua tham quan và trải nghiệm trên phá bằng thuyền nhỏ ($2,73 \pm 1,26$) và tua khám phá cộng đồng ($1,71 \pm 0,68$). Đánh giá về tính phù hợp với thời gian trải nghiệm, hầu hết du khách cho rằng dịch vụ ẩm thực và tua tham quan và trải nghiệm trên phá bằng thuyền nhỏ là phù hợp nhất với trải nghiệm của họ. Đánh giá thấp nhất là dịch vụ trò chơi, lễ hội và thể thao.

Cuối cùng, khách du lịch được hỏi về mức độ hài lòng với từng loại hình dịch vụ. Không có gì đáng ngạc nhiên khi dịch vụ ẩm thực được đánh giá mức hài lòng cao nhất ($2,73 \pm 1,23$), theo sau là tua tham quan và trải nghiệm trên phá bằng thuyền nhỏ ($2,58 \pm 1,19$) và tua khám phá cộng đồng ($2,17 \pm 1,18$), điểm thấp nhất thuộc về loại hình du lịch trò chơi lễ hội ($1,15 \pm 0,48$). Tuy nhiên, điểm đáng lưu ý là tất cả các đánh giá mức độ hài lòng của tất cả các hạng mục đều dưới mức 3 – mức chấp nhận được, cho thấy, còn rất nhiều điều cần phải cải thiện trong các dịch vụ du lịch tại Quảng Lợi.

Bảng 3. Đánh giá dịch vụ DLCD của khách du lịch tại Quảng Lợi (N = 93)

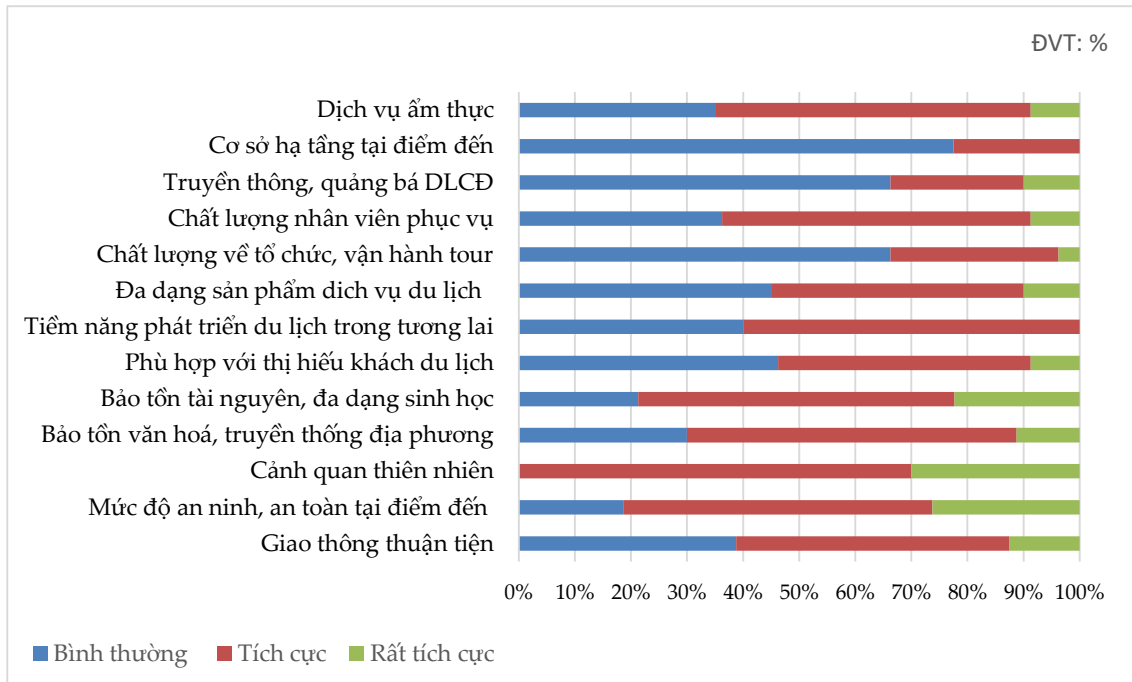
Tên Dịch vụ DLCD	Số lần sử dụng ^a	Mức độ hấp dẫn ^b	Phù hợp thời gian ^c	Mức độ hài lòng ^d
Dịch vụ trò chơi, lễ hội, thể thao	1,18 ± 0,51	1,18 ± 0,51	1,30 ± 0,68	1,15 ± 0,48
Dịch vụ lưu trú	1,25 ± 0,80	2,73 ± 1,38	2,73 ± 1,35	2,07 ± 0,51
Bán hàng và đồ lưu niệm	1,80 ± 0,64	2,20 ± 1,21	2,35 ± 1,20	2,16 ± 1,27
Dịch vụ ẩm thực	2,32 ± 0,67	2,85 ± 1,17	3,18 ± 1,18	2,73 ± 1,23
Tua khám phá cộng đồng	1,71 ± 0,68	2,25 ± 1,29	2,43 ± 1,45	2,17 ± 1,18
Tua tham quan và trải nghiệm trên phá bằng thuyền nhỏ	1,98 ± 0,51	2,73 ± 1,26	3,07 ± 1,49	2,58 ± 1,19
Tua tham quan và trải nghiệm trên phá bằng thuyền lớn	1,25 ± 0,44	1,75 ± 1,29	1,75 ± 1,32	1,78 ± 1,45

Chú ý: ^ađiểm từ 1- chưa từng sử dụng; 2- đã từng sử dụng một lần; 3- sử dụng hai lần trở lên; ^{b,c,d}điểm từ 1- không hài lòng/không hấp dẫn đến 5- rất hài lòng/rất hấp dẫn; ± thể hiện độ lệch chuẩn

Nguồn: phỏng vấn khách du lịch, 2022

Để xác nhận lại thông tin, chúng tôi cũng đã hỏi du khách về quan điểm của họ liên quan đến 14 tiêu chí cụ thể theo ba mức: bình thường, tốt (tích cực) và rất tốt (rất tích cực). Kết quả được trình bày trên Biểu đồ 3. Theo đó, đa số du khách đánh mức tích cực và rất tích cực cho các hạng mục liên quan đến mức độ hấp dẫn về cảnh quan (70% đánh giá tích cực, 30% đánh giá rất tích cực), mức độ an ninh an toàn (55% đánh giá tích cực, 26,25% đánh giá rất tích cực), và bảo tồn tài nguyên đa dạng sinh học (56,25% đánh giá tích cực, 25,25% đánh giá rất tích cực). Ngược lại, đa số du khách đều không hài lòng về các vấn đề liên quan đến cơ sở hạ tầng (77,5% đánh giá ở mức thấp nhất), hoạt động truyền thông quảng bá (66,25% đánh giá mức bình thường) và phần nà về chất lượng tổ chức vận hành (66,25% đánh giá thấp).

Tóm lại, kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng cả người dân địa phương và du khách đều có quan điểm tương đối giống nhau về thực trạng phát triển DLCĐ tại xã Quảng Lợi. Nhìn chung, chất lượng về dịch vụ ẩm thực và các tua khám phá trải nghiệm trên đầm phá được đánh giá cao nhất về cả mức độ phù hợp với thị hiếu khách du lịch và phù hợp với nguồn lực địa phương. Do đó, tiếp tục phát huy và cải thiện thêm những thế mạnh này sẽ là những gợi ý trong tương lai. Ngược lại, đối với các loại hình như lưu trú tại nhà homestay và dịch vụ hỗ trợ như trò chơi, địa



Biểu đồ 3. Ý kiến khách du lịch đánh giá dịch vụ DLCĐ tại xã Quảng Lợi (N = 93)

Nguồn: phỏng vấn khách du lịch, 2022

điểm tham quan, đồ lưu niệm và dịch vụ buôn bán nhỏ cần được thiết kế lại và tổ chức lại. Rõ ràng, một mình người dân địa phương và hợp tác xã sẽ là không đủ để làm được những công việc này.

3.4 Nhận diện vấn đề chính trong hoạt động DLCĐ tại Quảng Lợi

Dựa trên kết quả nghiên cứu từ chủ thể của hoạt động DLCĐ và khách du lịch, chúng tôi nhận diện một số vấn đề được xem là “điểm nghẽn” cơ bản và những đề xuất cải tiến thường xuyên đối với các dịch vụ DLCĐ tại Quảng Lợi. Kết quả được trình bày ở Bảng 4. Theo đó, những điểm hạn chế và đề xuất liên quan đến từng loại hoạt động du lịch. Ví dụ, đối với hoạt động tua tham quan và trải nghiệm trên phá bằng thuyền lớn, đa số người dân được phỏng vấn (88,57%) cho rằng nên thay đổi hoặc cải thiện quy chế tổ chức, hoạt động, theo sau là giải quyết các điểm nghẽn trước mắt (82,85%). Người dân cho rằng, mặc dù đã có HTX là đơn vị quản lý và sắp xếp các tua tham quan và trải nghiệm trên phá, nhưng vẫn có tình trạng không cân bằng lợi ích, người dân cho biết “...mặc dù các thuyền có số thứ tự đón khách, nhưng (HTX) họ thường ưu tiên thuyền của người nhà trước... khách nào “xịn” thì họ ưu tiên người thân cận... khách học sinh đoàn nhỏ thì mới tới lượt chúng tôi...” (Nguồn: phỏng vấn sâu người am hiểu, 2022).

Tương tự, 91,42% số người được phỏng vấn cho rằng phải nâng cao kỹ năng của người tham gia du lịch trong dịch vụ lưu trú. Con số này đối với tua tham quan và trải nghiệm trên phá bằng thuyền nhỏ và tua khám phá cộng đồng là 82,85 và 65,57%. Đa số người dân cho rằng các

Bảng 4. Nhận diện “Điểm nghẽn” và đề xuất cải tiến đối với các dịch vụ DLCĐ tại Quảng Lợi

N = 125, Đơn vị: %

Dịch vụ du lịch DLCĐ tại Quảng Lợi	Nâng cao kỹ năng của người cung ứng dịch vụ du lịch	Thay đổi/cải thiện quy chế tổ chức, hoạt động	Ưu tiên giải quyết các điểm nghẽn
Dịch vụ trò chơi, lễ hội, thể thao	37,14	40,00	54,28
Dịch vụ lưu trú	91,42	45,71	80,00
Bán hàng và đồ lưu niệm	65,71	37,14	82,85
Dịch vụ ẩm thực	40,00	71,42	46,67
Tua khám phá cộng đồng	65,57	71,42	100,00
Tua tham quan và trải nghiệm trên phá bằng thuyền nhỏ	82,85	70,00	73,33
Tua tham quan và trải nghiệm trên phá bằng thuyền lớn	51,14	88,57	62,85

Nguồn: Phỏng vấn hộ và khách du lịch, 2022

điểm nghẽn và khó khăn hiện nay nằm ở ba loại hình dịch vụ chính gồm tua khám phá cộng đồng (100%), bán hàng và đồ lưu niệm (82,85%) và dịch vụ lưu trú (80%). Điều này là tương đối dễ hiểu vì đây là ba loại hình kinh doanh kém hiệu quả nhất và cũng thu hút ít khách du lịch nhất tại xã Quảng Lợi, như phân tích ở trên.

Đề xuất giải quyết “điểm nghẽn” trong DLCĐ tại Quảng Lợi

Từ những phân tích và nhận định về các “điểm nghẽn” của hoạt động DLCĐ tại Quảng Lợi, chúng tôi này đề xuất ba nhóm giải pháp để hướng đến hoàn thiện và nâng cao giá trị của các hoạt động và dịch vụ DLCĐ tại đây, bao gồm:

Thứ nhất, kết nối với các tổ chức xã hội địa phương như công ty du lịch, trường đại học, cao đẳng trên địa bàn và các tổ chức phi chính phủ để nghiên cứu, thiết kế và hoàn thiện các tua và dịch vụ tại điểm đến Quảng Lợi. Tổ chức miễn phí các lớp tập huấn nghiệp vụ du lịch ngắn hạn tại địa phương. Các lớp này nên được duy trì và được giám sát liên tục hằng năm để nâng cao tay nghề và cách thức tổ chức du lịch chuyên nghiệp hơn cho HTX và người dân địa phương.

Thứ hai, chúng tôi nhận thấy rằng cách làm du lịch ở Quảng Lợi là không sai khi đa dạng loại hình dịch vụ, nhưng nó không phù hợp với bối cảnh kinh tế, xã hội chính trị tại địa phương. Ví dụ, làm dịch vụ lưu trú homestay mà quá gần trung tâm thành phố Huế mà không có gì khác biệt và nghèo nàn thì rất khó thu hút du khách; thuyền đưa đón khách ra tham quan đâm phá chưa phù hợp với quy định đăng kiểm hiện hành. Tương tự, các hoạt động trò chơi lễ hội rõ ràng là không phải điểm mạnh của người dân nơi đây. Do đó, chúng tôi đề xuất nên mở rộng và đa dạng loại hình dịch vụ nhưng phải phù hợp với bối cảnh và văn hoá địa phương. Tập hợp các cuộc họp với những người già, nghệ nhân ở địa phương để xem xét loại hình nào đã có từ địa phương cần được khôi phục, ví dụ lễ hội cúng sông nước hay mừng năm mới nên được phát huy. Các hoạt động nghề truyền thống cũng nên được phát triển. Để làm được điều này, hỗ trợ vốn không lãi suất hoặc lãi suất thấp cho các hộ làm nghề truyền thống cải tiến để phục vụ du lịch nên được xem xét.

Cuối cùng, rõ ràng là đặc điểm của du lịch là theo tua theo tuyến, do đó, để có cái nhìn bao quát hơn, trách nhiệm của các nhà phát triển du lịch và quy hoạch địa phương là nên xem Quảng Lợi chỉ là một điểm dừng trên chuỗi du lịch đâm phá. Nên thống nhất với các địa phương khác để tạo ra sự khác biệt cho mỗi địa phương, không trùng lặp dịch vụ. Khi làm như vậy, du khách sẽ tới nhiều hơn và doanh thu phân bổ cũng sẽ tăng lên. Ví dụ, hiện nay Làng Cổ Phước Tích có tham quan làng gốm và làng cổ văn hoá, mất khoảng một tiếng để tham quan, nếu biết kết hợp, buổi trưa du khách sẽ ghé Quảng Lợi để ăn trưa và khám phá rặng đờn nước, chiều tối đi về mạn

Phú Lộc để nghỉ ngơi với homestay thân thiện và hoạt động đánh cá buổi tối, đó sẽ là những ví dụ thực tiễn nhất.

4 Kết luận

Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng việc đổi mới về dịch vụ và tua đã được thực hiện thường xuyên tại điểm đến Tam Giang – Quảng Lợi bước đầu cho hiệu quả nhất định. Tuy nhiên, chất lượng dịch vụ và trải nghiệm là không đồng đều. Dịch vụ ẩm thực và các tua khám phá trải nghiệm trên đầm phá bằng thuyền được đánh giá cao nhất về cả mức độ phù hợp với thị hiếu khách du lịch và phù hợp với nguồn lực địa phương. Do đó, tiếp tục đầu tư, phát huy và cải thiện thêm vì đây là những thế mạnh của DLCĐ tại Tam Giang – Quảng Lợi. Ngoài ra, DLCĐ tại đây cũng có những hạn chế nhất định như đối với các loại hình lưu trú homestay và dịch vụ bổ trợ như trò chơi, địa điểm tham quan, đồ lưu niệm, dịch vụ buôn bán nhỏ cần được tái tổ chức, hướng đến sự thân thiện, gần gũi với du khách. Rõ ràng, cần sự tham gia của các bên liên quan để đổi mới các dịch vụ trên.

Kết quả nghiên cứu còn cho thấy việc đổi mới loại hình DLCĐ thông qua nghiên cứu, phát hiện và giải quyết các điểm nghẽn là cách tiếp cận bền vững hướng đến đa dạng hoá sản phẩm, tích cực đổi mới, nâng cao chất lượng phục vụ du khách. Với cách làm đó, DLCĐ tại điểm đến Tam Giang – Quảng Lợi sẽ mang lại lợi ích kinh tế – xã hội tổng hợp từ hiệu quả khai thác tài nguyên đầm phá, mở rộng không gian du lịch và tạo cơ hội cải thiện sinh kế cho cộng đồng địa phương.

Thông tin tài trợ

Nghiên cứu này được hỗ trợ bởi (1) Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam theo Chương trình Nghiên cứu “Phát triển du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn tài nguyên và khởi nghiệp ở vùng đầm phá ven biển tỉnh Thừa Thiên Huế” và (2) Đại học Huế trong Chương trình Nhóm Nghiên cứu mạnh số NCM.DHH.2022.14.

Tài liệu tham khảo

1. Peinlang, B. L. (2020), Community-Based Tourism as an Effective Approach towards Realizing Sustainable Development, *International Journal of Management Research and Social Science (IJMRSS)*.

2. Musavengane, R. and Kloppers, R. (2020), Social capital: An investment towards community resilience in the collaborative natural resources management of community-based tourism schemes, *Tourism Management Perspectives*, 2020(34), 100654.
3. Tsaur, S. H., Yen, C. H. and Teng, H. Y. (2018), Tourist–resident conflict: A scale development and empirical study, *Journal of Destination Marketing & Management*, 10, 152–163.
4. Võ Thị Quỳnh Nga, Nguyễn Thị Thống Nhất, Nguyễn Thị Hải Đường, Nguyễn Thị Mỹ Thanh, Lê Thị Liên, Nguyễn Thị Ngọc Ly (2022), Phát triển du lịch cộng đồng tại xã Điện Phương từ sức hấp dẫn cốt lõi của điểm đến, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Đà Nẵng*, 36–43.
5. Wondirad, A. and Ewnetu, B. (2019), Community participation in tourism development as a tool to foster sustainable land and resource use practices in a national park milieu, *Land Use Policy*, 88, 104155.
6. Ming, L. T., Kuo, J. W., Chia, H. L., Ming, K. Lim, Tat, D. B., Chih, C. C. (2018), Assessing sustainable tourism in Vietnam: A hierarchical structure approach, *Journal of Cleaner Production*, 195, 406–417.
7. Lee, T. H. and Jan, F. H. (2019), Can community-based tourism contribute to sustainable development? Evidence from residents' perceptions of the sustainability, *Tourism Management*, 70, 368–380.
8. Nguyễn Quang Tân, Ubukata Fumikazu, Nguyễn Công Định và Dương Việt Tân (2019), Thực trạng và hạn chế trong quá trình phát triển du lịch dựa vào cộng đồng ở khu vực miền núi huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế, *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ*, 55 (CD Môi trường), 157–166.
9. Long, H. P., Kieu, T. T. N. (2019), Community-Based Tourism (CBT): A Way of Creating and Enhancing the Livelihood of Local People, *VNU Journal of Science: Policy and Management Studies*, [S.l.], ISSN 2588-1116.
10. Nguyen, T. D., Hoang, H. D., Nguyen, T. Q., Fumikazu, U., Vo, T. P. T. & Nguyen, C. V. (2022), A multicriteria approach to assessing the sustainability of community-based ecotourism in Central Vietnam, *APN Science Bulletin*, 12(1). doi:10.30852/sb.2022.1938.
11. Hoàng Dũng Hà, Nguyễn Quang Tân, Võ Thị Phương Thảo, Huỳnh Văn Chương, Phạm Hữu Tỳ, Lê Chí Hùng Cường, Nguyễn Thị Diệu Hiền, Nguyễn Văn Chung, Dư Anh Thọ (2021), Hiện trạng và mô hình phát triển du lịch dựa vào cộng đồng tại Thừa Thiên Huế, *Tạp chí khoa học Đại học Huế: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*, 130(3A), 53–69.

12. Hoàng Dũng Hà, Nguyễn Tiến Dũng, Nguyễn Quang Tân, Nguyễn Văn Chung, Trần Cao Úy, Lê Chí Hùng Cường, Nguyễn Thị Hương Giang (2022), Ứng dụng phương pháp AHP (Analytic Hierarchy Process) để đánh giá tính bền vững trong hoạt động du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng: Nghiên cứu so sánh giữa hai khu vực sinh thái tại tỉnh Thừa Thiên Huế. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*, 22.
13. Nguyễn Thị Hoài Thanh (2020), Đánh giá hiện trạng, nguyên nhân và đề xuất giải pháp phát triển du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng tại khu vực Đầm Chuồn, tỉnh Thừa Thiên Huế, *Tạp chí khoa học ngôn ngữ và văn hóa*, 4(3).
14. Sở du lịch tỉnh Thừa Thiên Huế (2022), *Tình hình hoạt động kinh doanh du lịch*, Truy cập ngày 27 tháng 12 năm 2022 từ <https://sdl.thuathienhue.gov.vn>.
15. Nicole Hausler and Strasdas, W. (2020), *Community - based Sustainable Tourism: A Reader*, ASSET Press.